TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/DS-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA –VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Đê

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Anh Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Dân sự thụ lý số 91/2019/TLST-DS ngày 12-6-2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-DS ngày 30-10-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐST-DS ngày 14-11-2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Bà Rịa. Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 421/QĐ-BIDV ngày 09-5-1019 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Ủy quyền lại tham gia tố tụng cho bà Tạ Thị Thu Th - chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Phước Tỉnh, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bà Rịa (có mặt).

Theo quyết định ủy quyền số 416/QĐ-QLRR ngày 28-8-2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Bà Rịa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng trú tại: 183 Đường 27/4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Tại đơn khởi kiện ngày 21-5-2019 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Tạ Thị Thu Th trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số: 01/122016-5581596/HĐTD và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/122016-5581596/SĐBS ngày 07-12-2016 thì ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H vay tiền của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Bà Rịa số tiền là: 3.500.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn mua nhà đất. Thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 11%/năm (thả nổi điều chỉnh 6 tháng một lần) lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Bên vay có trách nhiệm thanh toán hàng quý số nợ gốc là 175.000.000 đồng vào ngày 22 cuối mỗi quý, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 22-3-2017. Lãi vay được thanh toán theo định kỳ vào ngày 22 hàng tháng, kỳ đầu tiên vào ngày 22-01-2017.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng diện tích 300m^2 đất thổ cư thuộc thửa 207, tờ bản đồ 44, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu và tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ cấp 2 diện tích sàn 655,5m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CA 959885 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 08-6-2016 cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H. Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 237/2016-5581596/HĐBĐ ngày 07-12-2016 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Bà Rịa và ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thu H, công chứng tại Văn Phòng công chứng Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, số công chứng 1765, quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08-12-2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bà Rịa.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông T bà H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ về thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Bà Rịa đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán ngay nợ cho Ngân hàng, cụ thể số tiền tính đến ngày 29-11-2019 là:

Tiền vốn gốc: 1.614.000.000 đồng
Lãi trong hạn: 32.355.911 đồng
Lãi quá hạn: 384.691 đồng
Tổng cộng: 1.646.740.602 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam đề nghị Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi nói trên cho ngân hàng và tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là: diện tích 300m^2 đất thổ cư tại thửa 207, tờ bản đồ 44, phường P, thành phố B, tỉnh Bà

Rịa – Vũng Tàu và tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ cấp 2 diện tích sàn 655,5m^2 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông T bà H để thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

[2]. Về ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập và gửi các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H tại địa chỉ số 183 đường 27/4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng ông T bà H không đến Tòa làm việc để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên Tòa án không thể ghi nhận lời khai của ông T bà H. Qua xác minh tại Công an phường P, thành phố B cho biết ông T bà H có đăng ký thường trú và hiện đang cư trú tại địa chỉ trên.

[3]. Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

Về tố tụng: Về thẩm quyền đúng theo quy định Điều 26, 35, 36, 39 BLTTDS**.** Về thủ tục nhận đơn và xử lý đơn khởi kiện: Tòa án đã nhận đơn khởi kiện, tạm ứng án phí, thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định Điều 208, 211 BLTTDS. Xem xét thẩm định tại chỗ đúng quy định tại Điều 101 BLTTDS. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

Tại phiên tòa Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ các quy định tại Điều 49 Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký phiên toà đã chuẩn bị tốt phiên toà, báo có sự có mặt, vắng mặt của đương sự, ghi chép đầy đủ diễn biến phiên toà đúng theo quy định tại Điều 51, 237, 239 BLTTDS.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì thấy: Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc theo các quy định tại các Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; chấp hành tốt nội quy phiên toà. Riêng bị đơn chưa chấp hành mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Qua lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, đối chiếu kết quả nghiên cứu đánh giá, tổng hợp chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về nội dung vụ án như sau: Ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị Thu H ký kết Hợp đồng tín dụng số: 01/122016-5581596/HĐTD và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/122016-5581596/SĐBS ngày 07-12-2016 vay của ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa số tiền là: 3.500.000.000 đồng. Tài sản đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ là: Quyền sử dụng diện tích 300m^2 đất thổ cư thuộc thửa 207, tờ bản đồ 44, phường P, thành phố B và tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ cấp 2 diện

tích sàn 655,5m^2 thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông T bà H. Quá trình thực hiện hợp đồng ông T bà H đã thanh toán nhiều đợt cho Ngân hàng là 1.886.000.000 đồng đồng thời cũng đã vi phạm về thời hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T bà H thanh toán tổng số nợ gốc và lãi tính đến 29-11-2019 là 1.646.740.602 đồng, trong đó vốn gốc là 1.614.000.000 đồng, lãi trong hạn là 32.355.911 đồng, lãi quá hạn là 384.691 đồng là đúng quy định. Nếu ông T bà H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam. Buộc ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị Thu H thanh toán tổng số nợ gốc và lãi tính đến 29-11-2019 là .646.740.602 đồng cho Ngân hàng và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thu hồi hết nợ. Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua việc thẩm tra và nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định.

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 07-12-2016, ông Tung bà Hà đăng ký thường trú và hiện đang thực tế cư trú tại thành phố Bà Rịa. Như vậy, tranh chấp nói trên được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Hà ông Tung theo luật định.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

Hợp đồng tín dụng số: 01/122016-5581596/HĐTD và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/122016-5581596/SĐBS ngày 07-12-2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, đúng về thẩm quyền ký kết và đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 122 Bộ luật dân sự 2005. Như vậy, hợp đồng tín dụng nói trên là hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 01/122016-5581596/HĐTD, cùng ngày 07-12-2019 ông T bà H đã được Ngân hàng giải ngân số vốn vay là 3.500.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 11%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, theo bản theo dõi nợ vay lập ngày 14-11-2019 của Ngân hàng cung cấp thì vợ chồng ông T bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký, cụ thể là ông T bà H đã vi phạm thời gian trả nợ gốc và lãi theo từng kỳ trả nợ. Tổng số nợ gốc ông T bà H đã thanh toán nhiều đợt cho Ngân hàng là 1.886.000.000 đồng, trong đó chỉ có 110.000.000 đồng thanh toán vào ngày 18-12-2018 là đúng hạn còn lại tất cả các đợt thanh toán khác đều quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng. Mặc dù khoản nợ chưa đến hạn thanh toán toàn bộ nhưng theo quy định tại Điều 9 Hợp đồng tín dụng số: 01/122016-5581596/HĐTD ngày 07-12-2019 thì Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông T bà H vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết mà tiếp tục vi phạm về thời gian thanh toán nợ. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán toàn bộ số nợ gốc là 1.614.000.000 đồng là hoàn toàn hợp pháp nên cần chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi trong hạn và lãi quá hạn của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận về khoản lãi trong hạn là 11%/năm và lãi quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn đã được xác định rõ trong Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/122016-5581596/SĐBS ngày 07-12-2016 được ký kết giữa hai bên nên việc Ngân hàng tính toán tổng các khoản lãi mà ông T bà H phải có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (29-11-2019) là 32.740.602 đồng (trong đó lãi trong hạn là 32.355.911 đồng và lãi quá hạn là 384.691 đồng) là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam về việc phát mãi tài sản thế chấp của ông T bà H để thu hồi khoản nợ vay:

Ngày 07-12-2016 Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam và ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị Thu H đã ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số 237/2016-5581596/HĐBĐ tại Văn Phòng công chứng Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, số công chứng 1765, quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08-12-2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với diện tích 300m^2 đất thổ cư tại thửa 207, tờ bản đồ 44, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ cấp 2 diện tích sàn 655,5m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CA 959885 do Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa cấp ngày 08-6-2016 cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông T và bà H, để đảm bảo cho khoản vay của ông T bà H tại Hợp đồng tín dụng số 01/122016-5581596/HĐTD và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/122016-5581596/SĐBS ngày 07-12-2016. Tại Điều 4 Hợp đồng thế chấp thể hiện bên thế chấp đồng ý dùng toàn bộ tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp đối với Ngân hàng phát sinh từ tất cả các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa bên thế chấp với Ngân hàng trong khoảng thời gian từ ngày 07-12-2016 đến ngày 07-12-

2021. Như vậy, tài sản thế chấp nêu trên của ông T bà H được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng: 01/122016-5581596/HĐTD ngày 07-12-2016. Xét hợp đồng thế chấp được thực hiện đầy đủ và đúng theo các quy định của Bộ luật dân sự về thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất nên hợp đồng có hiệu lực thi hành và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng. Do vậy, nếu ông T bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp là yêu cầu bán đấu giá quyền sử dụng diện tích 300m^2 đất thổ cư tại thửa 207, tờ bản đồ 44, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị Thu H theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15-8-2019 đã xác định được hiện trên diện tích 300m^2 đất thổ cư tại thửa 207, tờ bản đồ 44, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có tài sản gắn liền với đất là một căn nhà nhà ở riêng lẻ cấp 2 diện tích sàn 655,5m^2 thuộc quyền sở hữu của ông T bà H. Ngoài ra, trên đất không tồn tại tài sản, vật kiến trúc nào khác.

Từ những nhận định trên cần tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, buộc ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền là 1.646.740.602 đồng, trong đó vốn gốc 1.614.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 29-11-2019 là 32.740.602 đồng và phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Nếu ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị Thu H không thanh toán được số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp toàn bộ án phí có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 122, 342, 343, 351, 355, 471, 474, 715, 720, 721 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền là

1.646.740.602 đồng (Một tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn, sáu trăm lẻ hai đồng), trong đó: vốn gốc 1.614.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 29-11-2019 là 32.740.602 đồng.

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/122016-5581596/HĐTD và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/122016-5581596/SĐBS ngày 07-12-2016 cho đến khi ngân hàng thu hồi hết nợ.

Kể từ ngày án có hiệu lực, nếu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H không thanh toán được số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản mà ông T và bà H đã thế chấp để bảo đảm cho khoản nợ vay gồm: Diện tích 300m^2 đất thổ cư tại thửa 207, tờ bản đồ 44, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ cấp 2 diện tích sàn 655,5m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CA 959885 do Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa cấp ngày 08-6-2016 cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H. Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 237/2016-5581596/HĐBĐ ngày 07-12-2016 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Bà Rịa và ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thu H, công chứng tại Văn Phòng công chứng Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, số công chứng 1765, quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08-12-2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bà Rịa.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 61.402.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu, bốn trăm lẻ hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam được hoàn trả 37.547.500 đồng (Ba mươi bảy triệu, năm trăm bốn mươi bảy ngàn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số TU/2017/0008715 ngày 07-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29-11-2019) đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố BR;
- Các đương sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu.

Nguyễn Thị Ngọc Anh